

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI GẮN VỚI MỤC TIÊU BỀN VỮNG Ở KHU VỰC DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

FARM ECONOMY DEVELOPMENT INTEGRATED WITH SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN THE SOUTHERN COASTAL REGION OF CENTRAL VIETNAM

ĐÀO HỮU HOÀ

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Phát triển kinh tế gắn với bền vững đang là một yêu cầu bức thiết đặt ra cho mọi quốc gia trên thế giới. Để đáp ứng yêu cầu này, trong những năm đến khi xây dựng các chính sách phát triển kinh tế trang trại chúng ta cần phải quan tâm đến việc gắn phát triển với vấn đề giải quyết đói nghèo, sử dụng đất đai hiệu quả, bảo vệ và phát triển vốn rừng, chống sa mạc hoá, phát triển bền vững nông nghiệp - nông thôn, duy trì và phát triển sự đa dạng sinh học... Đây chính là những vấn đề mà bài báo này đề cập đến.

ABSTRACT

It is essential to obtain sustainable economic development worldwide. In order to achieve this, in making policies for farm economy development, we should be pay attention to integrating development with poverty alleviation, effective land use, afforestation, fighting against aridity, sustainable agriculture development, maintaining biodiversity.

Loài người đang đứng trước một thời điểm xác định của lịch sử. Thế giới phải đương đầu với tình trạng ngày càng xấu đi của sự nghèo khó, đói kém, bệnh tật, thất học và sự suy thoái không ngừng của hệ sinh thái mà chúng ta đang bị phụ thuộc vì hạnh phúc của mình. Để đảm bảo có một tương lai an toàn hơn, phồn vinh hơn, chúng ta chỉ có con đường là giải quyết một cách cân đối các vấn đề về môi trường và phát triển cùng một lúc.

Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất ở Rio de Janeiro đã thông qua Chương trình hành động 21 cho thấy sự nhất trí mang tính toàn cầu và sự cam kết chính trị ở cấp cao nhất của sự hợp tác về môi trường và phát triển. Nó xác nhận rằng phát triển bền vững trước hết là trách nhiệm của các chính phủ và cái đó đòi hỏi sẽ phải có các chiến lược, kế hoạch và chính sách mang tính quốc gia. Để thực hiện cam kết đó, ở các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ nơi hiện đang tồn tại rất nhiều vấn đề về môi trường, khi nghiên cứu hoạch định các chính sách phát triển nông nghiệp nói chung và phát triển kinh tế trang trại nói riêng cần phải gắn với phát triển bền vững, nghĩa là phải gắn với việc giải quyết các vấn đề sau đây:

1. Phải gắn với vấn đề chống đói nghèo

Mục đích của chương trình chống nghèo khó là làm cho mọi người có khả năng tốt hơn để có một cuộc sống theo lối bền vững. Sự phát triển kinh tế trang trại ở các vùng nông thôn, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa là cần thiết vì nó có khả năng tạo ra công ăn việc làm và thu nhập cho người dân thiếu việc làm ngày hôm nay và cho những lực lượng lao động đang lớn lên.

Để được bền vững trong thời hạn dài, việc phát triển kinh tế trang trại cũng phải nhằm vào việc bảo vệ tài nguyên. Nhân dân địa phương cần phải được tham gia trong việc bảo vệ và quản lý lâu bền các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Họ cần phải được chia sẻ những lợi ích

của các nguồn tài nguyên thiên nhiên từ các khu vực mà họ sinh sống. Vì vậy, để phát triển bền vững các chủ trang trại phải gắn kết được lợi ích của mình với lợi ích cộng đồng.

Đặc biệt tại khu vực Duyên hải Nam Trung bộ, nơi đất chật, người đông^[*], thu nhập và mức sống của dân cư còn thấp thì việc phát triển kinh tế trang trại rất cần phải cân nhắc đến yếu tố công bằng và phân chia lợi ích với cộng đồng. Việc một chủ trang trại sử dụng một lượng lớn diện tích đất đai, rừng biển, mặt nước để phát triển kinh tế trang trại cũng đồng nghĩa với việc những người dân bản địa sẽ còn được sử dụng ít hơn các nguồn lực đó. Khi chủ trang trại tạo ra lợi ích cho mình từ các nguồn tài nguyên trên thì đồng thời cũng tạo ra (phải tạo ra) cho người dân bản địa những lợi ích tương xứng. Nếu điều này không thực hiện được thì chắc chắn người dân địa phương sẽ không hoan nghênh hoạt động của trang trại, những mâu thuẫn sẽ phát sinh làm cho kinh doanh của trang trại khó khăn, thậm chí không hoạt động được.

2. Phải gắn với việc sử dụng đất bền lâu

Nhu cầu ngày càng tăng của con người về đất và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác đang làm nảy sinh những cạnh tranh và mâu thuẫn. Nếu muốn làm thoả mãn nhu cầu đòi hỏi của con người một cách lâu bền, chúng ta phải giải quyết những mâu thuẫn đó, và tìm cách sử dụng đất và các tài nguyên thiên nhiên khác một cách có hiệu quả và hiệu suất hơn.

Cách để làm giảm thiểu các mâu thuẫn và đạt được kết quả tốt nhất và sự lựa chọn thích hợp nhất là phải gắn vấn đề phát triển kinh tế trang trại với vấn đề củng cố và bảo vệ tài nguyên đất. Cần phải có quy hoạch ổn định về sử dụng đất gắn với việc xác lập quyền sở hữu tư nhân lâu dài về các lợi ích trên đất nhằm buộc các chủ trang trại phải có trách nhiệm thường xuyên quan tâm đến việc duy trì, phục hồi và gia tăng độ màu mỡ của đất, đảm bảo sự cân bằng sinh thái của các nguồn sinh vật sống trên mặt đất. Chính phủ cần cộng tác với các nhà khoa học, cộng đồng dân cư địa phương, chính quyền sở tại và các chủ trang trại, nông hộ để tạo lập các chính sách về quản lý và sử dụng lâu dài đối với mọi vùng đất trên địa bàn khu vực.

3. Phải gắn với việc bảo vệ và phát triển vốn rừng

Rừng ngoài việc tạo ra những sản phẩm hữu ích phục vụ cho nhu cầu của con người còn đóng một vai trò quan trọng trong bảo vệ nguồn nước, làm cho bầu khí quyển trong lành và duy trì tính đa dạng sinh học của các loại động và thực vật.

Hiện nay, rừng trên toàn thế giới đang bị đe dọa bởi sự suy thoái và sự chuyển hoá sang các mục đích sử dụng khác và không kiểm soát được bởi sức ép dân số ngày càng tăng. Đặc biệt là ở khu vực Duyên hải Nam Trung bộ có tiềm năng về phát triển kinh tế rừng rất lớn. Tuy nhiên trải qua nhiều biến động lịch sử và dưới sức ép gia tăng dân số mạnh mẽ cùng với việc sử dụng kém hiệu quả, rừng ở khu vực này đã không ngừng bị thu hẹp và đang có nguy cơ biến mất. Điều này chính là nguyên nhân làm cho lụt lội, hạn hán ngày càng trở nên nghiêm trọng, việc rửa trôi, xói mòn, sạt lở đất thường xuyên xảy ra trong khu vực gây cho dân chúng nhiều tổn thất, các sản phẩm từ rừng như: gỗ, củi và các sản phẩm khác trở nên khan hiếm không đáp ứng được nhu cầu phát triển của con người.

Việc bảo vệ và tôn tạo vốn rừng phụ thuộc vào sự nhận thức và hành động hữu hiệu của chúng ta hôm nay. Vì vậy Chính phủ cần nghiên cứu và sử dụng linh hoạt các công cụ điều

[*] Duyên hải Nam Trung bộ có diện tích đất nông nghiệp bình quân trên lao động chỉ bằng 33% so với khu vực Đông Nam bộ và bằng 67% mức bình quân chung của cả nước.

tiết kiệm để hướng sự quan tâm của các chủ trang trại đến vấn đề trên khi lựa chọn mô hình phát triển kinh tế trang trại ở những khu vực có tiềm năng phát triển rừng.

4. Phải gắn với cuộc chiến chống sa mạc hoá và hạn hán

Hoang mạc hoá là quá trình suy thoái đất do những thay đổi về khí hậu và do tác động của con người. Hoang mạc hoá đặc biệt tác động mạnh đối với các vùng đất khô hạn mà về mặt sinh thái đã bị suy yếu. Nguy cơ này hiện đang hiện hữu rất gần đối với nhiều vùng đất của khu vực Duyên hải Nam Trung bộ do đặc điểm địa hình đất dốc, khả năng giữ nước kém trong điều kiện rừng đầu nguồn liên tục bị suy giảm.

Để ngăn chặn nạn hoang mạc hoá phát triển, việc sử dụng đất, bao gồm cả vấn đề trồng trọt và chăn thả, phải được tiến hành một cách đúng đắn về mặt môi trường, có thể chấp nhận được về mặt xã hội, và khả thi về mặt kinh tế.

Ở những vùng có khuynh hướng bị hoang mạc hoá và hạn hán, những người sống ở nông thôn nói chung và các chủ trang trại nói riêng phải được huấn luyện chủ trang trại cần phải được chuyển giao các công nghệ về bảo vệ đất và nước, khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn nước, khuyến khích phát triển sản xuất nông lâm kết hợp và tưới tiêu thuỷ lợi quy mô nhỏ... Ngoài ra cần phải có các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức cho công chúng nói chung và các chủ trang trại nói riêng về các biện pháp giải quyết vấn đề.

Các hệ thống ngân hàng và tín dụng nông thôn phải được thiết lập nhằm giúp đỡ các hộ nông dân và chủ trang trại sử dụng các nguồn lực địa phương để đầu tư cải tạo lại các vùng đất đã bị suy thoái đồng thời qua đó và hướng dẫn cho nhân dân về các lối sinh sống thay thế.

Ngoài ra, cần phải thiết lập một hệ thống ứng phó khẩn cấp các hạn hán với trang bị đầy đủ về lương thực thực phẩm, y tế, nhà ở, giao thông vận tải và tài chính trong đó nòng cốt là chính phủ với sự tham gia của các nhà tài trợ quốc tế, các chủ trang trại và nông dân.

5. Phải gắn với việc thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội miền núi

Miền núi là nguồn quan trọng cung cấp năng lượng, khoáng sản, rừng và các sản phẩm nông nghiệp, và là nơi phục vụ vui chơi giải trí. Miền núi là kho chứa tài nguyên về đa dạng sinh học, là nhà ở của các loại bị đe dọa nguy hiểm và là một phần cực kỳ quan trọng của hệ sinh thái toàn cầu.

Số phận của các hệ sinh thái miền núi có ảnh hưởng đến một nửa dân số của khu vực Duyên hải Nam Trung bộ. Có khoảng 30% dân số khu vực này sống ở các vùng rừng núi, trong khi đó có khoảng 40% chiếm lĩnh các vùng đầu nguồn của các con sông, đầu đầu cũng có vấn đề suy thoái sinh thái nghiêm trọng xảy ra ở các vùng đầu nguồn. Nguyên nhân là việc phá rừng, khai thác khoáng sản bừa bãi, canh tác và chăn thả gia súc quá mức trên các vùng đất kém màu mỡ.

Các hệ sinh thái miền núi dễ bị tác động về mặt xói mòn đất, trượt đất và mất nhanh tính đa dạng sinh học và đa dạng môi trường sinh sống. Trong số những người dân sinh sống ở miền núi, tình trạng thiếu việc làm, nghèo khó, y tế nghèo nàn và vệ sinh môi trường kém là rất phổ biến. Hầu hết các vùng ở miền núi đang bị suy thoái về môi trường.

Cần phải có hành động cấp bách trong việc quản lý đúng đắn các nguồn tài nguyên miền núi và phát triển kinh tế xã hội cho nhân dân ở đây. Những năm đến, cần phải phát triển việc quản lý và quy hoạch sử dụng đất đối với các vùng đầu nguồn do rừng núi nuôi dưỡng. Phải nhằm vào việc ngăn chặn xói mòn đất, tăng số lượng cây cối sinh trưởng, và duy trì cân bằng sinh thái ở miền núi.

Nhân dân ở đây cần phải có nhiều cơ hội hơn để kiếm sống từ các loại hoạt động, như du lịch bền vững, ngư nghiệp, khai khoáng đúng đắn về môi trường, và các ngành công nghiệp thôn trang như là chế biến các loại thực vật cho dược liệu và dầu thơm. Đẩy mạnh phát triển Kinh tế trang trại ở các khu vực này sẽ tạo ra những tác động tích cực để giúp giải quyết các vấn đề trên.

6. Phải gắn với phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn

Sản xuất nông nghiệp cần phải đáp ứng các nhu cầu ngày một tăng của xã hội trong điều kiện nguồn lực đất đai bị hạn chế, đặc biệt là ở những khu vực diện tích đất canh tác bình quân trên đầu người thấp như ở Duyên hải Nam Trung bộ. Vì vậy muốn phát triển bền vững, cách cơ bản để giải quyết vấn đề này là tăng năng suất, bởi vì hầu hết các vùng đất sản xuất lương thực tốt nhất ở khu vực này đã được đưa vào sử dụng. Do nhu cầu cấp bách, hiện nay có xung hướng là nhiều vùng đất vốn không thích hợp cho sản xuất nông nghiệp cũng được huy động để sản xuất, điều này sẽ gây ra những tác động không tốt cho môi trường do đó nó cần được ngăn chặn.

Để phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn đòi hỏi phải có sự hợp tác chặt chẽ giữa cộng đồng quốc tế, chính phủ, người dân nông thôn trong đó đặc biệt là các chủ trang trại, nơi sử dụng nhiều nguồn lực đất đai, lao động, tiền vốn vào sản xuất nên có tác động mạnh mẽ đến cục diện bền vững của nông nghiệp và nông thôn. Việc đẩy mạnh áp dụng các kỹ thuật trong các trang trại nhằm nâng cao năng lực sản xuất, giảm tổn thất do sâu bệnh, bảo vệ tài nguyên đất và nước v.v... sẽ tạo ra hạt nhân tốt để kích thích các đối tượng khác cùng áp dụng. Vì vậy cần khuyến khích các chủ trang trại, các nông dân đầu tư vào việc sử dụng đất một cách bền vững bằng cách giao cho họ quyền sử dụng đất ổn định, lâu dài và tạo điều kiện thuận lợi cho họ sở hữu về các nguồn lợi sản sinh từ đất đai.

Sự bền vững của nông nghiệp nông thôn còn đòi hỏi trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, cần phải có các chính sách để khuyến khích chủ trang trại sử dụng các biện pháp quản lý sản xuất tổng hợp nhằm tránh tình trạng các chủ trang trại vì chạy theo mục tiêu lợi nhuận nên lạm dụng quá mức các chất hoá học để kiểm soát sâu bệnh, diệt trừ cỏ dại hoặc sử dụng các chất kích thích tăng trưởng để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi... gây ra những tác hại lâu dài cho sức khoẻ con người và môi trường sinh thái.

Ngoài ra, cũng cần hạn chế và ngăn chặn tình trạng các trang trại, đặc biệt là nông dân nghèo sử dụng các vùng đất không thích hợp để trồng trọt bằng cách chuyển sang kinh doanh tổng hợp dựa trên cơ sở phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp như công nghiệp nông thôn, sử dụng động vật hoang dã, ngư nghiệp, cảnh quan tự nhiên gắn với văn hoá làng xã để phát triển du lịch v.v... để tạo công ăn việc làm, xoá đói nghèo.

7. Phải gắn với việc bảo vệ và phát triển sự đa dạng sinh học

Sự tổn thất về đa dạng sinh học đang diễn ra ngày một gay gắt, chủ yếu là do sự phá huỷ môi trường sinh sống, sự khai thác quá mức, sự ô nhiễm và do việc đưa vào nuôi trồng các loài động và thực vật nhập ngoại một cách không thích hợp. Sự suy giảm về đa dạng sinh học xảy ra phần lớn là do con người, và trong đó chính cách khai thác tận diệt tự nhiên để phục vụ cho mục đích tối đa hoá lợi nhuận của các cơ sở kinh doanh nông nghiệp phải chịu một phần trách nhiệm.

Để đảm bảo sự đa dạng sinh học, ngoài việc cần tiến hành các nghiên cứu dài hạn về tầm quan trọng của sự đa dạng sinh học đối với những hệ sinh thái sản xuất ra hàng hoá và cho những lợi ích về môi trường nhằm có biện pháp tích cực để bảo vệ các nguồn gen quý, Chính phủ còn cần phải khuyến khích các chủ trang trại, nông dân áp dụng các phương pháp

canh tác thân thiện với tự nhiên và các loài sinh vật hoang dã nhằm duy trì và phát triển thêm sự đa dạng sinh học.

Việc thực hiện cơ chế phân chia hợp lý và công bằng các lợi ích thu được do sử dụng nguồn tài nguyên sinh vật và tài nguyên gien giữa nơi tạo ra và nơi sử dụng các nguồn tài nguyên này cũng có tác dụng tốt trong vấn đề này. Nhân dân địa phương phải được chia sẻ những lợi ích về kinh tế và thương mại của những nguồn sinh học đa dạng mà họ đã có công duy trì, phát triển và tạo mới.

Phát triển các cách sử dụng lâu bền về công nghệ sinh học, và các trang trại sẽ đóng vai trò là cầu nối để chuyển giao công nghệ này một cách an toàn hợp lý, cho cộng đồng cư dân địa phương, đặc biệt là chuyển giao cho các hộ nông dân đang sản xuất các cây trồng, vật nuôi tương tự.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Điền, *Nông nghiệp nước Mỹ - Công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 1998.
- [2] Trần Đức, *Kinh tế trang trại vùng đồi núi*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 1998.
- [3] Permanent Mission of the United States, *Negotiations on Agriculture: Objective and Overall Framework for the Agricultural Negotiations*, Communication from the United States, Geneva: World Trade Organization, WT/GC/W/186, 1999.
- [4] Peter M. Rosset, *The Multiple Functions and Benefits of Small Farm Agriculture In the Context of Global Trade Negotiations*, Food First/The Institute for Food and Development Policy, Oakland, CA, USA, 1999.
- [5] Peterson, Willis L., "Are Large Farms More Efficient?" Staff Paper P97-2, Department of Applied Economics, University of Minnesota, 1997.
- [6] Pretty, J., *Regenerating Agriculture*, Washington: World Resources Institute, 1995.
- [7] Pretty, J., "The Sustainable Intensification of Agriculture", *Natural Resources Forum* 21: 247-256, 1997.
- [8] Prosterman, Roy L., and Jeffrey M. Riedinger, *Land Reform and Democratic Development* (Baltimore: Johns Hopkins University Press, 1987).
- [9] Sachs, Jeffrey D., "Trade and Exchange Rate Policies in Growth Oriented Adjustment Programs." Pp 291-325 in Vittorio Corbo, Morris Goldstein and Moshin Khan (eds), *Growth-Oriented Adjustment Programs*. Washington, DC: International Monetary Fund and The World bank, 1987.
- [10] Sobhan, Rehman, *Agrarian Reform and Social Transformation: Preconditions for Development*, London: Zed, 1993.
- [11] Solimano, Andrés, "Beyond Unequal Development: An Overview." Forthcoming in E. Aninat and N. Birdsall (eds), *Distributive Justice and Economic Development*. Ann Arbor: University of Michigan Press, 1999.